

Ngày 30/06/2025	10,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.8%	-0.7%	6.3%

	Q2/25	
ROE	5.6%	+/- YoY ▼ 2.5%

	Q2/25		
DT thuần	319	QoQ	YoY
		▲ 122	▼ 21.0
		▲ 61.9%	▼ 6.2%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	516	YoY
		▼ 60.0
		▼ 10.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	26.2	QoQ	YoY
		▲ 3.40	▼ 4.00
		▲ 15.0%	▼ 13.2%
	tỷ VNĐ		

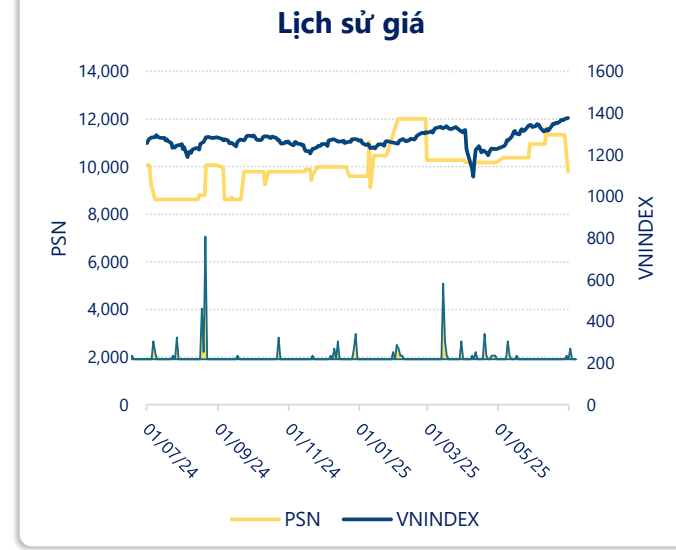
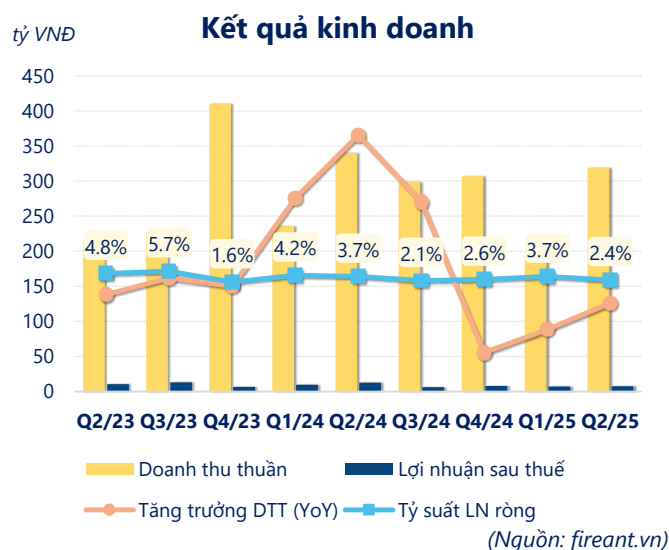
	6T 2025	
LN gộp	49.0	YoY
		▼ 3.40
		▼ 6.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	13.4	QoQ	YoY
		▲ 5.47	▼ 3.90
		▲ 68.5%	▼ 22.7%
	tỷ VNĐ		

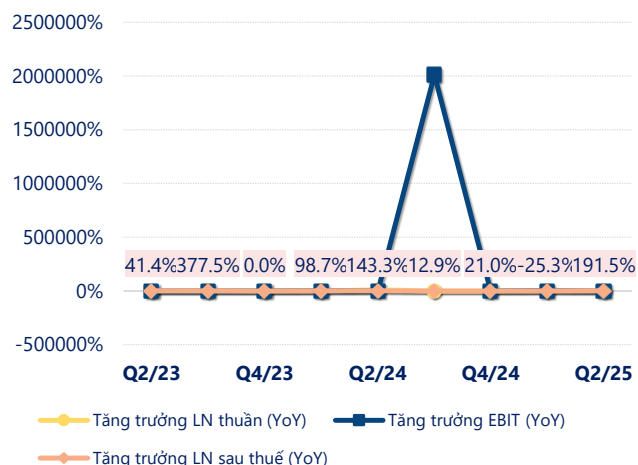
	6T 2025	
LN thuần	21.3	YoY
		▼ 6.50
		▼ 23.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	7.73	QoQ	YoY
		▲ 0.45	▼ 4.97
		▲ 6.1%	▼ 39.2%
	tỷ VNĐ		

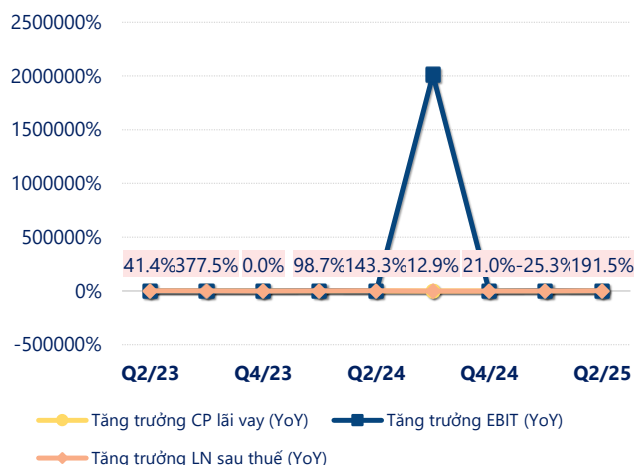
	6T 2025	
LN sau thuế	15.0	YoY
		▼ 7.50
		▼ 33.2%
	tỷ VNĐ	



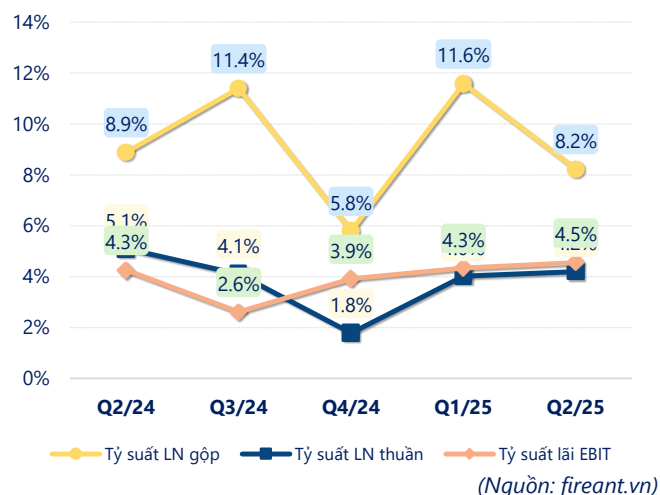
Tăng trưởng lợi nhuận



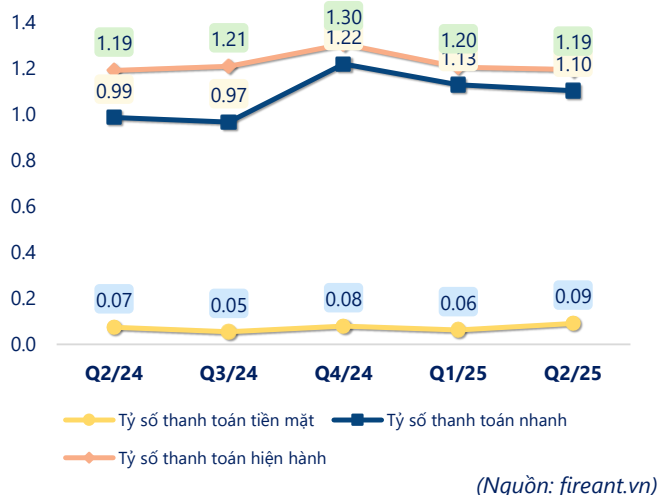
Tăng trưởng chi phí



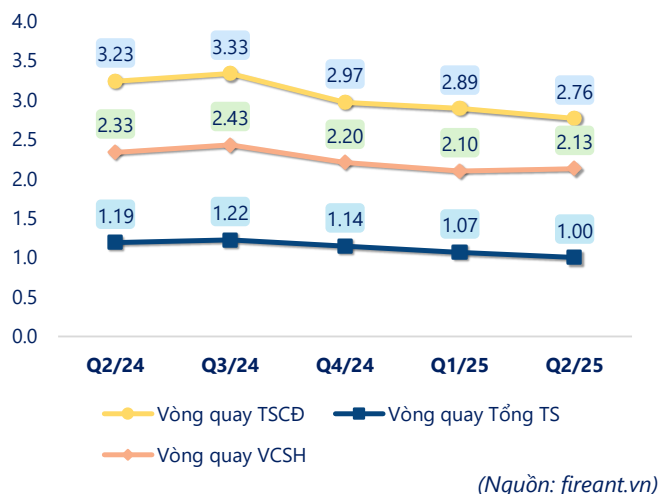
Tỷ suất lợi nhuận



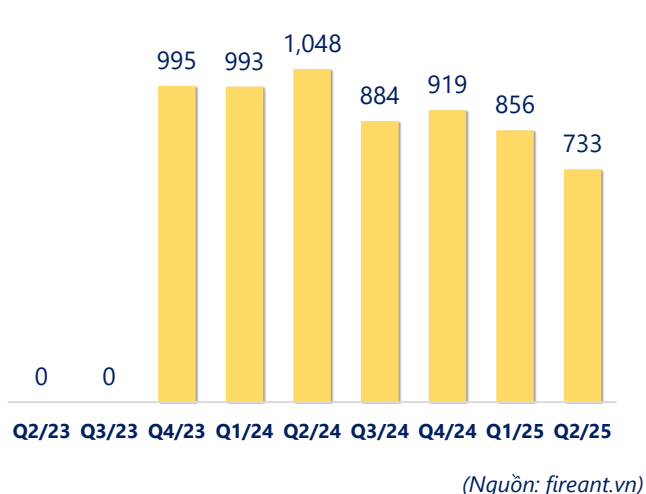
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	319	340	-6.2%	516	576	-10.4%
Giá vốn hàng bán	293	310	-5.6%	467	524	-10.8%
Lợi nhuận gộp	26.2	30.2	-13.2%	49.0	52.4	-6.4%
Doanh thu HĐTC	3.00	0.69	334%	3.06	1.19	157%
Chi phí TC	1.17	0.74	58.5%	3.30	1.60	106%
Chi phí lãi vay	1.17	0.73	59.8%	2.41	1.50	60.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	14.7	12.8	14.6%	27.5	24.2	13.7%
LN thuần từ HĐKD	13.4	17.3	-22.7%	21.3	27.8	-23.4%
Lợi nhuận khác	0.56	-3.58	116%	-0.07	-3.54	98.1%
LN trước thuế	13.3	13.8	-3.4%	20.6	24.3	-15.0%
Lợi nhuận sau thuế	7.73	12.7	-39.2%	15.0	22.5	-33.2%
LNST của CĐ cty mẹ	7.73	12.7	-39.2%	15.0	22.5	-33.2%

(Nguồn: fireant.vn)

